

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 12-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Dũng.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trung tâm học tập cộng đồng xã V T, thuộc ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Hồng P, sinh ngày: 24/10/1987, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 970/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc L và bà Hồ Thị Đ; Có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 18/11/2019 đến ngày 27/11/2019; Tạm giam: Từ ngày 27/11/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày: 17/7/1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 970/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phi H và bà Trần Thị Thùy L; Có chồng và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại: 970/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Nguyễn Thị S - sinh năm: 1952.

Ủy quyền cho: Đặng Hoàng K - sinh năm: 1978. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 627A/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn Đ - sinh năm: 1964. (có mặt)

Nơi cư trú: 1023/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đặng Văn L - sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị B - sinh năm: 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 41/2, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Phan Kim M - sinh năm: 1965. (có mặt)

Nơi cư trú: 181A/4, ấp T H, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị N - sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 6C/2, ấp T M 1, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị Kim T - sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 492/4, ấp T H, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 Pt ngày 18/11/2019, Phan Hồng P điều khiển xe mô tô biển số 59V2-830.06, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu đỏ-bạc-đen để đưa con đi học (xe do Nguyễn Trần Phụng V vợ của P đứng tên). Sau đó, P điều khiển xe đến khu vực chợ C Q thuộc xã V T để cắt cỏ đem về cho bò ăn nhưng không có cỏ nên P chạy xe về. Trên đường về, P điều khiển xe từ hướng cầu M K ra Quốc lộ 54, khi đến đoạn đường nông thôn thuộc ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, P thấy bà Nguyễn Thị S đang đi bộ cùng chiều phía trước, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên P nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền của bà S bán lấy tiền tiêu xài. P chạy xe áp sát bà S, rồi dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 4,75 chỉ, có mặt hình bầu dục có gắn hột đá màu xanh của bà S cầm trên tay, P điều khiển xe chạy ra hướng Quốc lộ 54 được khoảng 300 mét thì P để sợi dây chuyền vào túi quần rồi chạy xe về nhà. Khi về đến nhà, P lấy sợi dây chuyền vàng ra xem thì thấy đoạn 1/3 bị quất móc đứt ra nên P dùng tay móc nối sợi dây chuyền lại như ban đầu rồi đem ra chuồng bò phía sau nhà P cất giấu, sau đó P đưa cho vợ là Nguyễn Trần Phụng V cất giữ, P kêu V đi bán và nói là dây chuyền do cướp giật mà có, V biết dây chuyền do cướp giật mà có vẫn đồng ý nhận dây chuyền từ P, V không đem bán mà cất giấu trong phòng ngủ, nếu P bị Công an bắt sẽ đem trả lại cho bị hại. Còn bà S sau khi bị cướp giật dây chuyền thì đến Cơ quan Công an tố giác. Cùng ngày thì P bị

Công an bắt giữ. Khi Công an đến làm việc với V thì V đã lấy sợi dây chuyền vàng P đưa để giao nộp cho Công an.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ do Nguyễn Trần Phượng V giao nộp gồm:

- + 01 sợi dây chuyền màu vàng 18K, 75%, trọng lượng 4,75 chỉ; 01 hột đá màu xanh có mặt hình bầu dục màu xanh.

- + 01 xe mô tô biển số 59V2-830.06, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu đỏ-bạc-đen, số máy JF63E1586393, số khung RLHJF 6304FZ232283, dung tích 124cm³, là xe P sử dụng khi đi cướp giật tài sản của bị hại nhưng Nguyễn Trần Phượng V không hay biết; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 094682, biển số đăng ký 59V2-830.06, tên Nguyễn Trần Phượng V.

- + 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía sau có Asia, phía trước có kính; 01 đôi dép cao su màu vàng (loại dép lười); 01 cái áo sơ mi dài tay, màu vàng; 01 cái quần sọt Jean, màu xanh là đồ mà Phan Hồng P đã sử dụng ngày đi cướp giật tài sản.

Ngày 11/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị S 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 75%, trọng lượng 4,75 chỉ, có mặt hình bầu dục có gắn 01 hột đá màu xanh.

Quá trình điều tra Nguyễn Trần Phượng V còn khai: Từ khoảng tháng 6 đến tháng 8 năm 2019, P có đưa cho V 04 sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu móc xích 03 sợi và 01 sợi kiểu lá xấp, P nói cho V biết là do P đi giật của người khác mà có, P kêu V bán 04 sợi dây chuyền vừa nêu tại tiệm vàng Vương Đ do ông Lê Văn Đ làm chủ tại Chợ C M thuộc ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, tổng cộng được khoảng 18.000.000 đồng, V đã sử dụng hết vào việc sinh hoạt hàng ngày của gia đình.

Phan Hồng P không thừa nhận có giật 04 sợi dây chuyền vàng 18K như V khai, P khai chỉ có đưa cho V 03 sợi dây chuyền vàng 18K, nguồn gốc 03 sợi dây chuyền này là do P tự đi làm thuê và người mua vé số của P bán trúng tặng thưởng nên P có tiền mua 03 sợi dây chuyền này. P nói với V là do cướp giật mà có là vì trước lúc cưới V, P có 02 bạn gái nên định mua tặng mỗi người 01 sợi dây chuyền, khi mua về xong thì hai bạn gái quen với người khác nên P cất giữ và không nói cho V biết, còn sợi thứ 3 là P mua sau khi cưới V khoảng 4 năm nhưng P không cho vợ biết vì sợ vợ nói vợ chồng không tin tưởng nhau, nên P nói gạt V các sợi dây chuyền là do giật của người khác mà có.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm những người bị mất tài sản trong các vụ cướp giật dây chuyền trên địa bàn huyện Lai Vung, sau đó đã tiếp nhận 04 đơn tố giác về tội phạm của bà Phan Thị M, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị B, tố giác bị một thanh niên lạ mặt điều khiển xe mô tô loại tay ga đã dùng tay cướp giật tài sản (dây chuyền vàng) trên địa bàn xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Đối với các đơn tố giác trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ; Tuy nhiên, các bị hại làm đơn tố giác trên nhưng không nhận dạng, xác định được người giật tài sản của mình cũng như không nhận dạng được xe, biển số xe của người cướp giật nên chưa có đủ chứng cứ để xác định P là đối tượng thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản của 04 bị hại nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-ĐGTS ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 75%, trọng lượng 4,75 chỉ là 11.875.000 đồng; 01 hột đá màu xanh giá trị 15.000 đồng; Tổng giá trị tài sản là 11.890.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS, ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Phan Hồng P ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Trần Phụng V ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Trần Phụng V đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đại diện ủy quyền của bị hại là Đặng Hoàng K trình bày: Ngày 18/11/2019, bà S đang đi bộ trên đoạn đường nông thôn thuộc ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thì có đối tượng chạy xe tay ga áp sát và giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ, sau đó bà S đến Công an trình báo sự việc. Hiện tại bà S đã nhận lại sợi dây chuyền và mặt dây chuyền, bà S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Người làm chứng Lê Văn Đ trình bày: Ông là chủ tiệm vàng V Đ tại Chợ C M thuộc ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, khoảng tháng 6 đến tháng 8 năm 2019, ông có mua dây chuyền vàng do V bán, nhưng không nhớ trọng lượng là bao nhiêu và bao nhiêu tiền, ngoài ra không biết gì.

Người làm chứng Phan Thị M trình bày: Khoảng tháng 6 đến tháng 8 năm 2019, trên đoạn đường nông thôn thuộc ấp H Đ, xã V T thì bị một thanh niên lạ mặt điều khiển xe mô tô loại tay ga đã dùng tay cướp giật dây chuyền vàng nhưng bà không biết người thanh niên đó chạy xe tay ga loại gì, biển số mấy và bà cũng không nhận dạng, xác định được người giật tài sản của mình là ai, ngoài ra không biết gì và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Phan Hồng P có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59V2-830.06, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu đỏ-bạc-đen áp sát rồi dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng 18K, 75%, trọng lượng 4,75 chỉ, có mặt hình bầu dục, có gắn 01 hột đá màu xanh của bà Nguyễn Thị S đang đi bộ cùng chiều phía trước, trị giá 11.890.000 đồng. Sau khi cướp giật được sợi dây chuyền, P đưa và kêu V đi bán và nói với V là dây chuyền do P giật của người khác mà có, V nghe và đồng ý nhận lấy dây chuyền đem cất giữ; khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Nguyễn Trần Phụng V

đã tự nguyện giao nộp tài sản do người khác phạm tội để khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội là phụ nữ có thai; Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, cụ thể như sau: bị cáo Phan Hồng P được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Trần Phượng V được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Hồng P từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trần Phượng V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía sau có Asia, phía trước có kính; 01 đôi dép cao su màu vàng (loại dép lão); 01 cái áo sơ mi dài tay, màu vàng; 01 cái quần sọt Jean, màu xanh của bị cáo Phan Hồng P do P không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Trần Phượng V: 01 xe mô tô biển số 59V2-830.06, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu đỏ-bạc-đen, số máy JF63E1586393, số khung RLHJF6304FZ232283, dung tích 124cm³; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Số 094682, biển số đăng ký 59V2-830.06, tên Nguyễn Trần Phượng V.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Các bị cáo Phan Hồng P và Nguyễn Trần Phượng V thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, các bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Bị cáo Phan Hồng P đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59V2-830.06, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu đỏ-bạc-đen áp sát rồi dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng 18K, 75%, trọng lượng 4,75 chỉ, có mặt hình bầu dục, có gắn 01 hột đá màu xanh của bà Nguyễn Thị S đang đi bộ cùng chiều phía

trước, trị giá 11.890.000 đồng, lời nhận tội của bị cáo đúng với hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai bị hại và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ; bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Phan Hồng P có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

... ..

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

... ..”

Bị cáo Nguyễn Trần Phụng V biết rõ tài sản do Phan Hồng P cướp giật mà có, nhưng vẫn đồng ý nhận sợi dây chuyền từ P và đem cất giấu tài sản, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Trần Phụng V đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Phụng V có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” phạm vào khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Hồng P là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trần Phụng V là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử lưu động công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, các bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo và vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

- Bị cáo Phan Hồng P là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại với giá trị tài sản 11.890.000 đồng, sau khi cướp giật tài sản bị cáo đã mang về nhà cất giấu và sau đó đưa cho V, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải có mức hình phạt nghiêm, răn đe đối với bị cáo để bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi của mình.

- Bị cáo Nguyễn Trần Phương V có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo V biết rõ tài sản do bị cáo P cướp giật mà có nhưng vẫn cất giấu. Vì vậy phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, tuy nhiên khi phạm tội và hiện tại bị cáo đang mang thai, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe đối với bị cáo.

Do bị cáo làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định, đang mang thai nên không xem xét khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Ngoài lần cướp giật này, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có khai là trước đó bị cáo đã đưa cho V 03 sợi dây chuyền và nói dối là do cướp giật có được, nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo, khi nào làm rõ hành vi này sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án là phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Hồng P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Trần Phương V đã tự nguyện giao nộp tài sản để khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo đang mang thai, đây là những tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía sau có Asia, phía trước có kính; 01 (một) đôi dép cao su màu vàng (loại dép lười); 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, màu vàng; 01 (một) cái quần sọt Jean, màu xanh của bị cáo Phan Hồng P do P không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Trần Phương V: 01 (một) xe mô tô biển số 59V2-830.06, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu đỏ-bạc-đen, số máy JF63E1586393, số khung RLHJF6304FZ232283, dung tích 124cm³; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Số 094682, biển số đăng ký 59V2-830.06, tên chủ xe Nguyễn Trần Phương V, do đây là tài sản của V.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Hồng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Hồng P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Phụng V phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Phụng V 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trần Phụng V phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía sau có Asia, phía trước có kính; 01 (một) đôi dép cao su màu vàng (loại dép lười); 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, màu vàng; 01 (một) cái quần sọt Jean, màu xanh.

- Trả lại cho Nguyễn Trần Phụng V: 01 (một) xe mô tô biển số 59V2-830.06, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu đỏ-bạc-đen, số máy JF63E1586393, số khung RLHJF6304FZ232283, dung tích 124cm³; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Số 094682, biển số đăng ký 59V2-830.06, tên chủ xe Nguyễn Trần Phụng V.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Hồng P và Nguyễn Trần Phương V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và bị hại được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/8/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Ngô Thị Cẩm Hồng